

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TUY HÒA
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **125/2022/HNGĐ-ST**

Ngày: 12-12- 2022

“*V/v Tranh chấp ly hôn*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUY HÒA - TỈNH PHÚ YÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Ngọc Uyên.

Các hội thẩm nhân dân: Bà Đào Thị Ngâm và ông Lương Công Hạnh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Đức Vũ Tài – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Ngọc Diễm - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 379/2022/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2022 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 129/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 24/11/2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Lê Thị Thanh H, sinh năm 1992. Địa chỉ: Đường N, Phường D, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt, có đơn xin giải quyết vắng mặt.

- Bị đơn: Huỳnh Văn T, sinh năm 1987, địa chỉ: Thôn L, xã B, thành phố T, Phú Yên. Vắng mặt, có đơn xin giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

*Nguyên đơn Lê Thị Thanh H trình bày: Chị H kết hôn với anh Huỳnh Văn T vào ngày 30/5/2016 tại UBND xã B, thành phố T. Việc tìm hiểu và đi đến kết hôn là tự nguyện, không ép buộc. Vợ chồng chung sống với nhau được 03 năm thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng không có quan điểm chung, hay kinh cãi lẫn nhau. Vợ chồng đã được cha mẹ hai bên hòa giải nhiều lần nhưng vẫn không tìm được tiếng nói chung. Hiện nay, vợ chồng anh chị không còn chung sống với nhau, Chị H vào thành phố Hồ Chí Minh làm việc. Tình cảm vợ chồng cũng không còn, không hàn gắn được nữa nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh T.

Về con chung: Chị và anh Huỳnh Văn T có 01 con chung tên Huỳnh Văn Th, sinh năm 2016. Hiện nay, cháu Th còn nhỏ, đang sống với chị. Khi ly hôn, chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được nuôi con, không yêu cầu chu cấp từ cha.

Tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về việc tham gia tố tụng tại Tòa án: Chị H làm việc ở thành phố Hồ Chí Minh nên không tham gia tố tụng tại Tòa án được nên yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt chị.

*** Bị đơn anh Huỳnh Văn T trình bày.**

Về quan hệ hôn nhân: Anh T kết hôn với chị Lê Thị Thanh H vào ngày 30/5/2016 tại UBND xã B, thành phố T. Việc tìm hiểu và đi đến kết hôn là tự nguyện, không ép buộc. Vợ chồng chung sống với nhau được 03 năm thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng không có quan điểm chung, hay kình cãi lẫn nhau. Đến năm 2020, Chị H không còn ở chung với anh mà vào Sài Gòn ở đến nay không về. Từ khi Chị H đi thì anh T cũng không liên lạc được, Chị H cũng không về. Tình cảm vợ chồng cũng không còn, không hàn gắn được nữa nên anh T cũng đồng ý ly hôn. Yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh chị.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Huỳnh Văn Th, sinh năm 2016. Hiện nay, cháu Th còn nhỏ, đang sống với chị Hương. Khi ly hôn, anh thống nhất giao cháu Th cho mẹ ruột trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh T sẽ cấp dưỡng nuôi con trong khả năng của mình.

Tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về việc tham gia tố tụng tại Tòa án: Anh T đã trình bày ý kiến đối với yêu cầu ly hôn của chị Lê Thị Thanh H. Do bận công việc nên anh cũng không thể tham gia các buổi làm việc cũng như phiên xét xử tại Tòa. Do đó, anh yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt anh, anh không có ý kiến gì thêm. Yêu cầu Tòa án gửi văn bản tố tụng về địa chỉ của anh tại thôn L, xã B, thành phố T, tỉnh Phú Yên.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt, có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Về quan điểm giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn được ly hôn với bị đơn; Về con chung: Giao cháu Huỳnh Văn Th, sinh năm 2016 cho Nguyên đơn H chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục. Bị đơn không phải cấp dưỡng nuôi con do nguyên đơn tự nguyện không yêu cầu. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên đề nghị không xét; Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn Lê Thị Thanh H yêu cầu giải quyết tranh chấp ly hôn, nuôi con với bị đơn Huỳnh Văn T có địa chỉ ở thôn L, xã B, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình, Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên giải quyết theo thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Thủ tục tố tụng: Nguyên đơn H và bị đơn T vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các bên đương sự.

[3] Quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn Lê Thị Thanh H và bị đơn Huỳnh Văn T tự nguyện tìm hiểu và kết hôn, được UBND xã B, thành phố T, tỉnh Phú Yên cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 41/2016 ngày 30/5/2016, đảm bảo về điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật nên hợp pháp.

[4] Nguyên đơn trình bày cuộc sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, được gia đình hai bên hòa giải nhưng không được, hai bên không còn chung sống với nhau, không còn tình cảm với bị đơn nên yêu cầu ly hôn. Bị đơn trình bày vợ chồng sống chung được 03 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên đơn và bị đơn không còn chung sống với nhau từ năm 2020, nguyên đơn và con vào thành phố Hồ Chí Minh sinh sống, hai bên không còn liên lạc qua lại cũng không gặp mặt nhau. Nay, vợ chồng không còn tình cảm, nguyên đơn yêu cầu ly hôn, bị đơn cũng chấp nhận. Xét các bên đương sự không còn tình thương và trách nhiệm của vợ chồng giành cho nhau, năm 2018, Chị H đã nộp đơn yêu cầu giải quyết ly hôn tại Tòa, sau đó Chị H rút đơn kiện để vợ chồng đoàn tụ nhưng từ năm 2020 đến nay hai bên đã không còn sự liên hệ, gặp mặt nhau, không ai quan tâm đến cuộc sống của ai, không chia sẻ, quan tâm đến cuộc sống gia đình, đã vi phạm nghĩa vụ vợ chồng quy định tại Điều 19 của Luật Hôn nhân và gia đình. Xét tình trạng mâu thuẫn vợ chồng giữa Chị H và anh T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Yêu cầu ly hôn của nguyên đơn là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu nguyên đơn được ly hôn với bị đơn.

[5] Con chung: Giữa nguyên đơn và bị đơn có 01 con chung Huỳnh Văn Th, sinh ngày 31/5/2016. Hiện nay cháu Th đang ở với chị H, do Chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Bị đơn đồng ý để nguyên đơn nuôi con. Do đó, để đảm bảo cho sự phát triển ổn định của cháu Th, Hội đồng xét xử xét giao cháu Th cho Nguyên đơn H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

[6] Cấp dưỡng nuôi con: Nguyên đơn H không yêu cầu bị đơn T phải cấp dưỡng nuôi con. Xét việc không yêu cầu là tự nguyện nên HĐXX không xét.

[7] Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết nên không xét.

[8] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Các Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Lê Thị Thanh H được ly hôn với bị đơn Huỳnh Văn T.

2. *Về con chung*: Giao con chung Huỳnh Văn Th, sinh ngày 31/5/2016 cho nguyên đơn Lê Thị Thanh H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Bị đơn Huỳnh Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con. Người không nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Trong trường hợp cần thiết, các bên đương sự có quyền được yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

3. *Về án phí HNGĐ-ST*: Nguyên đơn Lê Thị Thanh H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai số 0007579 ngày 21/9/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên. Nguyên đơn H đã nộp đủ.

4. *Quyền kháng cáo*: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND Tp. Tuy Hòa;
- TAND tỉnh Phú Yên;
- Chi cục THADS Tp. Tuy Hòa;
- UBND xã B (số 41/2016);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Thị Ngọc Uyên